TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HOÁ** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đôc lâp -Tư do - Hanh phúc**
Số: 04/2020/QĐST - KDTM	*TP Thanh hoá, ngày 25 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 06/2019/TLST- KDTM ngày 20 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T

Địa chỉ: Phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thế Đ - Chuyên viên xử lý nợ VPBank AMC (Theo văn bản ủy quyền số 6240/2019/UQ - VPB ngày 19/8/2019);

Bị đơn: Ông Phạm Hùng S - Sinh năm 1970

Bà Lê Thị N - Sinh năm 1975

Nơi ĐKHKTT: Phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***** Ngân hàng TMCP Việt Nam T rút yêu cầu buộc ông Phạm Hùng S và bà Lê Thị N phải thanh toán khoản tiền lãi phạt tính đến ngày 17/02/2020, với số tiền rút yêu cầu là 20.322.105 đ (Hai mươi triệu, ba trăm hai mươi hai ngàn, một trăm lẻ năm đồng).

* Tính đến ngày 17/02/2020 ông S, bà N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 755.273.427 đồng (Bảy trăm năm mươi lăm triệu, hai trăm bảy mươi ba nghìn, bốn trăm hai mươi bảy đồng); Trong đó: Tiền gốc 555.307.600 đ (Năm trăm năm

mươi lăm triệu, ba trăm lẻ bảy ngàn, sáu trăm đồng), tiền lãi trong hạn 12.080.713đ (Mười hai triệu, không trăm tám mươi ngàn, bảy trăm mười ba đồng), tiền lãi quá hạn 187.885.114đ (Một trăm tám mươi bảy triệu, tám trăm tám mươi lăm ngàn, một trăm mười bốn đồng)

* *Về phương thức thanh toán*: Ông Phạm Hùng S và bà Lê Thị N có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền 755.273.427 đồng (Bảy trăm năm mươi lăm triệu, hai trăm bảy mươi ba nghìn, bốn trăm hai mươi bảy đồng), cho Ngân hàng theo lộ trình như sau:

- Ngày 25/3/2020 thanh toán 50.000.000đ (Năm mươi triệu) tiền gốc.
- Ngày 25/4/2020 thanh toán 50.000.000đ (Năm mươi triệu) tiền gốc.
- Ngày 25/5/2020 thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi còn lại là 655.273.427đ (Sáu trăm năm mươi lăm triệu, hai trăm bảy mươi ba nghìn, bốn trăm hai mươi bảy đồng),

Kể từ ngày 18/02/2020 ông S, bà N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

* Trường hợp ông S, bà N vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ như đã cam kết nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu kê biên, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 336; tờ bản đồ số: 09; có diện tích: 51,1 m2; địa chỉ tại: Số nhà 06A, Trần Nhật Duật, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 303974; Số vào sổ cấp GCN: CH00218/2601/QĐ-UBND do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 05/7/2010. Mang tên ông Phạm Hùng S và bà Lê Thị N. Chi tiết theo hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: 12000371; Số công chứng: 169 quyển số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng H, tỉnh Thanh Hóa chứng nhận ngày 17/02/2017.

**** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá nghạch***:

- Ông S, bà N phải nộp án phí sơ thẩm (làm tròn số) 17.105.000đ(Mười bảy triệu, một trăm lẻ năm ngàn đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí 16.069.000đ (Mười sáu triệu, không trăm sáu mươi chín ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0000609 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hoá.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:
- *VKSND TP;*
- Chi cụcThi hành án TP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Thị Tân